TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62 /2023/HS-ST
Ngày: 10-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Dương Quốc Phòng.
-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình.
***-Đại diện Viện kiểm sát huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 01/6/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS, ngày 16/6/2023, đối với bị cáo:

Phan Đức A; giới tính: Nam; tên gọi khác: không. Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2004, tại B, Q. Nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: Quần chúng; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Phan Đức P và bà Nguyễn Thị T. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/3/2023 cho đến nay; có mặt.

-Bị hại: Nguyễn Xuân H, sinh năm 2007 (chết).
Trú tại: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Q.
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+Phan Đức P, sinh năm 1971.
Trú tại: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Q; có mặt.
-Người đại diện hợp pháp bị hại: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974.
Trú tại: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Q; có mặt.
-Người làm chứng:
+Nguyễn Thị T, sinh năm 1972:
Trú tại: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Q; có mặt.
+Lê Thanh L, sinh năm 1987.
Trú tại: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 29/01/2023, Phan Đức A sau khi ăn nhậu tại nhà anh Lê Thanh L (sinh 1987) trú cùng thôn, điều khiển xe mô tô BKS 73K4 -1124 có dung tích xi lanh 97 m^3 (không có giấy phép lái xe hợp lệ) chở Nguyễn Xuân H (sinh 2007) trú cùng thôn đi suối Moọc ở xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch chụp ảnh, A điều khiển xe mô tô di chuyển theo tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (hướng xã X đi xã P). Khi đến địa phận thôn 1 T, xã P, huyện B, tỉnh Q, A điều khiển xe đi trên chiều đường bên phải theo hướng di chuyển, đoạn đường lúc này đang vào cua (về bên trái theo hướng di chuyển) nhưng do bản thân A đang trong tình trạng say xỉn không được tỉnh táo nên đã điều khiển xe mô tô va vào hộ lan mềm bên phải đường.

Hậu quả: Phan Đức Anh bị thương, Nguyễn Xuân H tử vong trên đường đi cấp cứu. Phiếu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phan Đức A sau khi xảy ra tai nạn là: 0.320mg/L.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thấy: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 29/01/2023 tại Km 4 + 900m đường Hồ Chí Minh nhánh Tây thuộc địa phận thôn 1 T, xã P, huyện B, tinh Q. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn thông thoáng không bị che khuất, ở giữa có vạch sơn vàng đứt quang chia đôi hai chiều đường. Đường có chiều rộng chung là 5,6m, chiều đường bên phải (hướng xã X đi khu du lịch sinh thái suối nước M) rộng 2,7m. Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông có các hướng tiếp giáp cụ thể: Hướng Bắc là hướng đi xã X, hướng Nam là hướng đi về khu du lịch sinh thái suối nước M, hướng Đông là khu dân cư, hướng Tây là khu vực đất trống. Lấy cột mốc ký hiệu H9/4 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải theo chiều hướng Bắc Nam làm đường chuẩn (ký hiệu ĐC). Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng Bắc Nam có vị trí cụ thể sau:

Vị trí số (1): Vết trượt trên mặt đường kéo dài đến lề đất bên phải, có chiều dài 10,9m, phần rộng nhất rộng 0,1m. Điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách ĐC là 0,6m và 0,9m. Điểm đầu cách điểm mốc là 44m.

Vị trí số (2): Vết trượt mất bụi trên thành hộ lan bên phải có kích thước dài 9,8m, rộng 0,02m. Điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mặt đất 0,54m và 0,82m. Điểm cuối trên trụ hộ lan mềm có bám dính chất màu nâu đỏ. Từ tâm thanh ngang hộ lan mềm cách mặt đất là 0,69m.

Vị trí số (3): Vết cày trượt dài trên mặt đường có kích thước dài 28m, phần rộng nhất rộng 0,57m. Điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách ĐC là 0,8m và 5,6m. Điểm đầu vị trí số 3 nằm về hướng Đông so với vị trí số 2, cách điểm cuối vị trí số 2 là 0,8m.

Vị trí số (4): Chất màu nâu đỏ (nghi là máu), trên bề mặt có cát, nằm ở giữa chiều đường bên phải, có kích thước dài 2,7m, phần rộng nhất rộng 0,7m. Tâm cách ĐC 2,2m. Vị trí số 4 nằm về phía Nam so với vị trí số 3, cách điểm đầu vị trí số 3 là 6,7m.

Vị trí số (5): Xe mô tô BKS 73K4-1124, nằm ngã nghiêng sang phải, trên chiều đường bên trái, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Tâm trục bánh

trước và tâm trục bánh sau cách ĐC lần lượt là 5,1m và 6,2m. Vị trí số 5 nằm về hướng Đông Nam so với vị trí số 4, cách tâm vị trí số 4 là 21,3m.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 73K4 -1124 thấy:

+ Dấu vết trên xe mô tô BKS 73K4-1124: Phần bên phải ốp trước tay lái có dấu vết gãy, trượt xước kích thước (5,5 x 4,5)cm. Mặt trước đầu ngoài tay lái bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (3,5 x Mặt trước đầu ngoài tay phanh bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (1,5 x 1)cm. Góc trước bên phải giá đỡ giỏ hàng phía trước có dấu vết trượt xước kích thước (1,3 x 0,7)cm. Góc trước bên phải chắn bùn bánh trước có dấu vết trượt xước kích thước (4 x 2)cm. 1)cm.Óp phuộc trước bên phải có dấu vết vỡ kích thước (15x 7)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 44cm. Má bên phải lốp trước có dấu vết trượt xước kích thước (38 x 4)cm, chiều hướng từ ngoài vào tâm. Mang xe bên phải có dấu vết trượt xước bám dính bụi màu đen kích thước (12 x 10)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 47cm. Đầu ngoài gác để chân phía trước bên phải có dấu vết trượt xước mài mòn cao su, kim loại kích thước (5 3)cm. Bên phải tay dắt sau có dấu vết trượt xước kim loại kích thước (6,5 x 3)cm. Phần sau bên phải ống xả khí có dấu vết trượt xước kích thước (12 x 6)cm. Tại Kết luận giám định số: 135/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Các dấu vết trượt xước bám dính bụi màu đen ở mang xe bên phải và dấu vết vỡ ốp phuộc trước bên phải xe mô tô BKS 73K4 - 1124 phù hợp tình huống xe mô tô va chạm với hộ lan mềm ở hiện trường (tại vị trí có vết trượt số 2 được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường). Các dấu vết trượt xước ở ốp trước tay lái, tay lái, tay phanh bên phải, giá đỡ giỏ hàng phía trước, chắn bùn bánh trước, gác chân trước bên phải, bên phải tay dắt sau và ông xả khí xe mô tô BKS 73K4 - 1124 có đặc điểm giống với dấu vết hình thành khi xe mô tô ngã nghiêng sang phải va chạm với mặt đường.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Xuân Hữu, sinh năm 2007, trú tại thôn 7, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thấy:

+ Khám ngoài: Mô tả tư thế của tử thi: Tử thi nam giới, chiều dài tử thi 165cm, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi lạnh mềm. Đặc điểm quần áo, màu sắc: Áo sơ mi dài tay màu trắng, áo lót cổ tròn ngắn tay màu trắng. Quần dài màu đen, quần đùi màu trắng. Tình trạng đầu, mặt: Thái dương trái có vết thương kích thước 3,5x1,4cm bờ mép vết thương nham nhỡ. Biến dạng vùng thái dương trán trái. Trán trái xây xát da kích thước 2x0,8cm. Trán phải có đám xây xát da kích thước 4x1,5cm. Trán thái dương phải xây xát da kích thước 4x3cm, gò má phải xây xát da kích thước 6,5x3,5cm, má trái có 02 đám xây xát da kích thước 1,8x0,4cm và 2x1,5cm, gò má trái xây xát da kích thước 1,5x1cm, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm dưới hai bên, vùng cằm có đám xây xát da kích thước 2x0,5cm và 7x0,2cm. Cổ: Từ cổ trái xuống vai trái có đám xây xát da kích thước 16x5,5cm. Gãy xương cột sống cổ, ngang xương đòn trái xây xát da kích thước 8,5x4,5cm. Ngực, bụng: Vùng bụng hai bên có đám xây xát da kích thước 19x14cm. Lưng, mông, cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương. Tay, chân: 1/3 trên trước cẳng tay phải xây xát da kích thước 8x1,5cm; gót chân phải có vết thương lóc da kích thước 4x3,5cm. Khám trong:Đầu:

Mở rộng vết thương thái dương trái thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da xung quanh vết thương. Vỡ xương thái dương trái đến trán trái kích thước 23x0,5cm.

Tại Bản kết luận giám định giám định pháp y về tử thi số: 19/TT ngày 22/02/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chết: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy xương cột sống cổ.

Vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 73K4 - 1124 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0007956 BKS 73K4 - 1124 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/02/2002 mang tên Nguyễn T. Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 73K4 - 1124 có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn T trú tại xã M, huyện Tuyên H, tỉnh Q. Năm 2009 ông Phan Đức P (bố bị cáo Phan Đức A) đã mua lại chiếc xe nói trên tại tiệm cầm đồ ở TP Đ nhưng ông P đã làm mất giấy mua xe, đến nay vẫn chưa làm thủ sang tên đổi chủ. Ngày 29/01/2023, Anh tự ý lấy xe đi và sử dụng xe bị tai nạn, ông P không biết. Nên ngày 21/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 40/QĐ-CSĐT trả lại xe cho ông Phan Đức P. Riêng giấy đăng ký xe mô tô, số 0007956 BKS 73K4 - 1124, Cơ quan CSĐT đã chuyển đến Đội CSGT - Trật tự Công an huyện để nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phan Đức P và Phan Đức A.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Đức A cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Phía gia đình nạn nhân đã nhận đủ, cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho Phan Đức A.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSBT ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phan Đức A về tội ”Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Anh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Đức A đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo A từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo A đang làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo A; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên;Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phan Đức A đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/01/2023 tại Km 4 + 900m đường Hồ Chí Minh nhánh Tây thuộc địa phận thôn 1 T, xã P, huyện B, tỉnh Q. Phan Đức A không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi đã sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn trong máu là 0.320mg/L (vượt quá 0,07mg/1L), A điều khiển xe mô tô BKS 73K4 - 1124 có dung tích xi lanh 97 m^3 chở Nguyễn Xuân H ngồi sau, do điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm với hộ lan mềm bên phải đường làm Nguyễn Xuân H tử vong, nên Anh phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo chẳng những gây bao mất mát, đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại cho bị cáo. Tuy đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nhưng trong vụ án này bị cáo đã gây tai nạn làm anh H chết (thiệt hại về tính mạng) nên đơn bãi nại của đại diện hợp pháp của bị hại không được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tôi, có quá trình nhân thân tốt nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo A đang làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo A là có căn cứ.

Trong vụ án này, ông Phan Đức P (chủ sở hữu và là người quản lý, sử dụng xe mô tô 73K4-1124), do A tự ý lấy xe đi và điều khiển xe mô tô gây tai nạn, ông P không biết nên không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, Công an huyện Bố Trạch đã xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng đối với ông P về hành vi: "Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe" theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ). Đối với Phan Đức A điều khiển xe mô tô không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CPngày 28/12/2021 của Chính phủ) đã bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng là có căn cứ nên không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 73K4 - 1124 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0007956 BKS 73K4 - 1124 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/02/2002 mang tên Nguyễn T. Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 73K4 - 1124 có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn T trú tại xã Mai H, huyện T, tỉnh Q. Năm 2009 ông Phan Đức P (bố bị cáo Phan Đức A) đã mua lại chiếc xe nói trên tại tiệm cầm đồ ở TP Đ nhưng ông P đã làm mất giấy mua xe, đến nay vẫn chưa làm thủ sang tên đổi chủ. Ngày 29/01/2023, A tự ý lấy xe đi và sử dụng xe bị tai nạn, ông P không biết. Nên ngày 21/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 40/QĐ-CSĐT trả lại xe cho ông Phan Đức P. Riêng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0007956 BKS 73K4 - 1124, Cơ quan CSĐT đã chuyển đến Đội CSGT - Trật tự Công an huyện để nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phan Đức P và Phan Đức A, nên không xét là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Đức A cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân H số tiền 40.000.000 đồng. Phía gia đình nạn nhân đã nhận đủ, cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho Phan Đức A, nên không xét.

[7] Bị cáo Aphải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố Phan Đức A phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt**:** Bị cáo Phan Đức A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2.Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong, nên không xét.

3.Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xét.

4.Về án phí: Bị cáo Phan Đức A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Phan Đức A;
-Phan Đức P;
-Nguyễn Tiến D;
-Những người tham gia TT khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân